

ÔN TẬP VĂN

?Qua văn bản “Tôi đi học” (Thanh Tịnh), em có cảm nhận gì về thái độ cử chỉ của người lớn (ông đốc, thầy giáo đón nhận học trò mới, các phụ huynh) đối với các em bé lần đầu đi học?

?Tình thương yêu mãnh liệt của chú bé Hồng với người mẹ bất hạnh (Trong văn bản “Trong lòng mẹ – Nguyễn Hồng) thể hiện như thế nào?

?Em hiểu thế nào về nhan đề “Tức nước vỡ bờ” (Tắt đèn – Ngô Tất Tố)? Theo em, đặt tên như vậy có thỏa đáng không?

?Nhận xét về hai nhân vật Ông Giáo và Lão Hạc (Nam Cao) để thấy tình người với người trong văn bản?

?Phát biểu cảm nghĩ của em về truyện “Em bé bán diêm” nói chung và đoạn kết truyện nói riêng.

?Những điểm tốt của Xan chô pan xa và Đôn-ki-hô-tê, em học được gì?

?Nguyên nhân sâu xa nào quyết định tâm trạng hồi sinh của Giôn-xi? Hành động của cụ Bơ-men cho em suy nghĩ gì? Thế nào là kiệt tác nghệ thuật theo quan niệm của O. Hen-ri?

?Trong đoạn trích Hai cây phong, ai đã trồng hai cây phong ấy và gởi vào đó ước mơ gì?

?Vì sao ngày 22/04/2000 VN phát đi thông điệp: “Một ngày ... ni lông”? Theo em, một ngày không dùng bao bì ni lông có lợi ích gì?

?Đối với những người xung quanh, việc hút phải thuốc lá của người hút có thể gây ra những tác hại ntn? Bản thân em làm gì?

?Qua văn bản “Bài toán dân số”, em có thể rút ra kết luận gì về mối quan hệ giữa dân số và sự phát triển xh? Bản thân em làm gì?

I. Nội dung ôn tập**A. Văn bản**

1. Hệ thống hóa các văn bản truyện kí Việt Nam đã học (Ôn tập truyện kí)

2. Tóm tắt các văn bản truyện kí Việt Nam và nêu ý nghĩa.

3. Nắm các khái niệm như: truyện ngắn, tiểu thuyết, hồi kí.

4. Nêu sơ lược về các tác giả và hoàn cảnh ra đời của các tác phẩm trong truyện kí Việt Nam.

5. Nội dung chủ yếu, nghệ thuật đặc sắc, thể loại, tác giả của phần văn học nước ngoài đã học.

6. Nêu nội dung, biện pháp, ý nghĩa, thể loại của các văn bản nhật dụng.

7. Học thuộc lòng những bài thơ. Nắm nội dung, nghệ thuật của các văn bản đó.

?Đập đá Côn Lôn cho em thấy chí làm trai phải như thế nào? ?Bản thân em làm gì?

TT	Văn bản	Tác giả	PTBD	Thể loại	Ý nghĩa văn bản	Đặc điểm nghệ thuật
1	Tôi đi học	Thanh Tịnh	Tự sự miêu tả biểu cảm	Truyện ngắn	Buổi tựu trường đầu tiên sẽ mãi không thể nào quên trong kí ức của nhà văn Thanh Tịnh	<ul style="list-style-type: none"> - Miêu tả tinh tế, chân thực diễn biến tâm trạng của ngày đầu tiên đi học - Sử dụng ngôn ngữ giàu yếu tố biểu cảm, hình ảnh so sánh độc đáo ghi lại dòng liên tưởng, hồi tưởng của nhân vật. - Giọng điệu trữ tình trong sáng.
2	Trong lòng mẹ	Nguyễn Hồng	Tự sự miêu tả và biểu cảm	Hồi kí	Tình mẫu tử là mạch nguồn tình cảm không bao giờ vơi trong tâm hồn con người.	<ul style="list-style-type: none"> - Tạo dựng được mạch truyện, mạch cảm xúc trong đoạn trích tự nhiên, chân thực. - Kết hợp lời văn kể chuyện với miêu tả, biểu cảm tạo nên những rung động trong lòng đọc giả. - Khắc họa hình tượng nhân vật bé Hồng với lời nói, hành động tâm trạng sinh động, chân thực.
3	Tức nước vỡ bờ	Ngô Tất Tố	Tự sự	Tiểu thuyết	Với cảm quan nhạy bén, nhà văn Ngô Tất Tố đã phản ánh hiện thực về sức phản kháng mãnh liệt chống lại áp bức của những	<ul style="list-style-type: none"> - Tạo tình huống truyện có tính kịch <i>Tức nước vỡ bờ</i> - Kể chuyện, miêu tả nhân vật chân thực, sinh động (ngoại hình, ngôn ngữ, hành động, tâm lí,..)

					người nông dân hiền lành, chất phát.	
4	Lão Hạc	Nam Cao	Tự sự, miêu tả và biểu cảm	Truyện ngắn	Văn bản thể hiện phẩm giá người nông dân không thể bị hoen ố cho dù phải sống trong cảnh khốn cùng.	<ul style="list-style-type: none"> - Sử dụng ngôi kể thứ nhất, người kể là nhân vật hiểu, chứng kiến toàn bộ câu chuyện và cảm thông với lão Hạc. - Kết hợp phương thức biểu đạt tự sự, trữ tình, lập luận, thể hiện được chiều sâu tâm lí nhân vật với diễn biến tâm trạng phức tạp, sinh động. - sử dụng ngôn ngữ hiệu quả, tạo được lối kể khách quan, xây dựng được hình tượng nhân vật có tính cá thể hóa cao.
5	Cô bé bán diêm	An-đéc-xen	Tự sự, miêu tả và biểu cảm	Truyện ngắn	Truyện thể hiện niềm thương cảm sâu sắc của nhà văn đối với những số phận bất hạnh.	<ul style="list-style-type: none"> - Miêu tả rõ nét cảnh ngộ và nỗi cực khổ của em bé bằng những chi tiết, hình ảnh đối lập. - Sắp xếp trình tự sự việc nhằm khắc họa tâm lý em bé trong cảnh ngộ bất hạnh. - Sáng tạo trong cách kể chuyện
6	Chiếc lá cuối cùng	O.He-n-ri	Tự sự, miêu tả và	Truyện ngắn	Chiếc lá cuối cùng là câu chuyện cảm động về tình yêu thương	- Cốt truyện hấp dẫn, các tình tiết được sắp xếp tạo nên hứng thú đối với độc giả.

			biểu cảm		giữa những người nghệ sĩ nghèo. Qua đó, tác giả thể hiện quan niệm của mình về mục đích của sáng tạo nghệ thuật.	- Nghệ thuật kể chuyện đảo ngược tình huống hai lần tạo nên sức hấp dẫn cho thiên truyện.
7	Hai cây phong	Ai-ma-tốp	Tự sự, miêu tả và biểu cảm	Truyện ngắn	Hai cây phong là biểu tượng của tình yêu quê hương sâu nặng gắn liền với những kỉ niệm tuổi thơ đẹp đẽ của người họa sĩ làng Ku-ku-rêu.	- Lựa chọn ngôi kể, người kể tạo nên hai mạch kể lồng ghép độc đáo. - Miêu tả bằng ngòi bút đậm chất hội họa, truyền sự rung cảm đến người đọc. - Có nhiều liên tưởng, tưởng tượng hết sức phong phú,...
8	Thông ... năm 2000		Thuyết minh, nghị luận		Nhận thức về tác dụng của một hành động nhỏ, có tính khả thi trong việc bảo vệ môi trường Trái Đất	- Văn bản giải thích rất đơn giản, ngắn gọn mà sáng tỏ tác hại của việc dùng bao bì ni lông, về lợi ích của việc giảm bớt chất thải ni lông - Ngôn ngữ diễn đạt sáng tỏ, chính xác, thuyết phục.
9	Ôn dịch, thuốc lá		Thuyết minh, nghị luận		Với phân tích khoa học tác giả đã chỉ ra tác hại của thuốc lá đối với đời sống con người từ đó phê phán và kêu gọi mọi người ngăn ngừa tệ nạn hút thuốc lá	- Biện pháp so sánh để thuyết minh một cách rất thuyết phục một vấn đề y học liên quan đến tệ nạn xã hội. - Kết hợp lập luận chặt chẽ, dẫn chứng sinh động với thuyết minh cụ thể, phân tích trên cơ sở khoa học.

10	Bài toán dân số		Thuyết minh, nghị luận		Văn bản nêu lên vấn đề thời sự của đời sống hiện đại: <i>Dân số và tương lai của nhân loại, dân tộc</i>	<ul style="list-style-type: none"> - Kết hợp lập luận chặt chẽ, dẫn chứng sinh động với thuyết minh cụ thể, phân tích trên cơ sở khoa học. - Sử dụng thủ pháp so sánh để thuyết minh một cách thuyết phục một vấn đề y học liên quan đến tệ nạn xã hội.
11	Đập đá ở Côn Lôn	Phan Châu Trinh	Biểu cảm	Thơ thất ngôn bát cú	Nhà tù của đế quốc thực dân không thể khuất phục ý chí, nghị lực và niềm tin lý tưởng của người chí sĩ cách mạng	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng hình tượng nghệ thuật có tính chất đa nghĩa - Sử dụng bút pháp lãng mạn, thể hiện khẩu khí ngang tàng, ngạo nghễ và giọng điệu hào hùng. - Sử dụng thủ pháp đối lập, nét bút khoa trương góp phần làm nổi bật tâm vóc không lồ của người anh hùng cách mạng.
12	Ông đồ	Vũ Đình Liên	Biểu cảm, tự sự	Thơ tự do	Khắc hoạ hình ảnh ông đồ nhà thơ thể hiện nỗi tiếc nuối cho những giá trị văn hoá cổ truyền của dân tộc đang bị tàn phai.	<ul style="list-style-type: none"> - Thể thơ ngũ ngôn hiện đại (vừa phù hợp với lối kể chuyện, vừa thích hợp để diễn tả tâm tình.) - Xây dựng hình ảnh đối lập (làm nổi bật chủ đề tác phẩm và quá trình tàn tạ, suy sụp của nền nho học. - Kết hợp giữa biểu cảm với kể, tả. - Lựa chọn lời thơ gợi cảm xúc

5. Đặc điểm và tác dụng của các biện pháp tu từ nói quá, nói giảm, nói tránh:

a. Nói quá: là biện pháp tu từ phóng đại mức độ, quy mô, tính chất của sự vật hiện tượng được miêu tả để nhấn mạnh gây ấn tượng, tăng sức biểu cảm.

b. Nói giảm nói tránh: là biện pháp tu từ dùng cách diễn đạt tế nhị, uyển chuyển nhằm tránh gây cảm giác quá đau buồn, ghê sợ, nặng nề; hoặc thô tục, thiếu lịch sự.

6. Câu ghép

***Câu ghép:** là câu do 2 hoặc nhiều cụm c-v không bao chứa nhau tạo thành, mỗi cụm c-v này được gọi là 1 vế câu

***Cách nói các vế câu ghép:** Có 2 cách nói các vế câu ghép:

Cách 1: Dùng từ ngữ có tác dụng nối

- Nói bằng quan hệ từ : *Và, rồi*
- Nói bằng cặp quan hệ từ chỉ nguyên nhân, điều kiện, nhượng bộ: *Càng...càng, chưa... đã, có*

Cách 2: Không dùng từ nối

- Giữa các vế câu thường được ngăn cách bằng dấu phẩy, dấu hai chấm.

***Quan hệ ý nghĩa giữa các vế câu :** các vế quan hệ với nhau rất chặt chẽ.

- Quan hệ mục đích: VD: Các em phải cố gắng học để thầy cô vui lòng.

- Quan hệ điều kiện - Kết quả: VD: Nếu trời mưa to thì em không đến.

- Quan hệ tương phản: VD: Tuy Huy chăm học nhưng chưa đạt được kết quả tốt.

B. Tiếng Việt:

1. Trường từ vựng:

*** Khái niệm:** Trường từ vựng là tập hợp của những từ có ít nhất 1 nét chung về nghĩa .

*** Đặc điểm:**

- Một trường từ vựng có thể bao gồm nhiều trường từ vựng nhỏ hơn.

- Các trường từ vựng nhỏ trong trường từ vựng lớn có thể thuộc nhiều từ loại khác nhau

- Một từ nhiều nghĩa có thể thuộc nhiều trường từ vựng khác nhau.

2. Từ tượng hình và từ tượng thanh:

***Từ tượng hình:** là từ gợi tả hình ảnh, dáng vẻ, trạng thái của sự vật; từ tượng thanh là từ mô phỏng âm thanh của tự nhiên, con người.

+ **Công dụng:** gợi hình ảnh âm thanh cụ thể sinh động, có giá trị biểu cảm cao; thường được dùng trong văn miêu tả và tự sự.

***Từ tượng thanh:** là từ mô phỏng âm thanh của tự nhiên, con người: hu hu, ư ư...

+ **Công dụng:** gợi hình ảnh, âm thanh cụ thể sinh động, có giá trị biểu cảm cao.

3. Trợ từ, thán từ, tình thái từ:

***Trợ từ:** là những từ chuyên đi kèm 1 từ ngữ trong câu để nhấn mạnh, biểu thị thái độ giá trị sự vật, sự việc được nói đến.

***Thán từ:** là những từ dùng để bộc lộ tình cảm, cảm xúc hoặc để gọi đáp.

Thán từ thường đứng ở đầu câu, có khi tách riêng thành một câu độc lập.

***Tình thái từ:** là những từ được thêm vào trong câu để cấu tạo câu nghi vấn, câu cầu

<p>- Quan hệ tăng tiến: VD : Gió càng to trời càng mưa nhiều.</p> <p>-> Quan hệ từ: Nếu - thì, mặc dù - nhưng; Tuy nhưng...</p> <p>7. Dấu ngoặc đơn, dấu hai chấm, dấu ngoặc kép:</p> <p>*Dấu ngoặc đơn: Dùng để đánh dấu phần chú thích (giải thích, thuyết minh, bổ sung thêm)</p> <p>*Dấu hai chấm dùng để:</p> <p>+ Đánh dấu (báo trước) phần giải thích, thuyết minh cho một phần trước đó</p> <p>+ Đánh dấu (báo trước) lời dẫn trực tiếp (dùng với dấu ngoặc kép) hay lời đối thoại (dùng với dấu gạch ngang)</p> <p>*Công dụng dấu ngoặc kép:</p> <p>- Đánh dấu lời dẫn trực tiếp.</p> <p>- Đánh dấu từ ngữ được hiểu theo nghĩa đặc biệt.</p> <p>- Đánh dấu lời nói có ý mỉa mai.</p> <p>- Đánh dấu tên của các tác phẩm.</p> <p>8. Xem lại tất cả các bài tập trong sgk</p>	<p>khiến, câu cảm thán và biểu thị sắc thái tình cảm của người nói.</p> <p>Có 4 loại tình thái từ thường gặp:</p> <p>+ TTT nghi vấn: à, ư, chứ, chẳng...</p> <p>+ TTT cầu khiến: đi, với, nào...</p> <p>+ TTT cảm thán: thay, sao...</p> <p>+ TTT biểu thị sắc thái tình cảm: ạ, nhé, mà, vậy...</p> <p>4. Từ ngữ địa phương và biệt ngữ xã hội:</p> <p>*Từ ngữ địa phương: Khác với từ toàn dân từ địa phương là từ chỉ sử dụng ở 1 địa phương nhất định.</p> <p>*Biệt ngữ xã hội: chỉ được dùng trong 1 tầng lớp xã hội nhất định</p> <p>Cách sử dụng:</p> <p>- Khi sử dụng cần lưu ý đến đối tượng giao tiếp, tình huống giao tiếp, hoàn cảnh giao tiếp để đạt hiệu quả giao tiếp cao.</p> <p>- Không nên lạm dụng lớp từ ngữ này một cách tùy tiện vì nó dễ gây ra sự tối nghĩa, khó hiểu</p>
<p><i>?Thể nào là chủ đề của văn bản và tính thống nhất về chủ đề của văn bản?</i></p> <p>*Chủ đề của VB: là đối tượng và vấn đề chính (chủ yếu) được tác giả nêu lên, đặt ra trong VB.</p> <p>- Tính thống nhất về chủ đề của VB: là chỉ biểu đạt nội dung mà chủ đề đã xác định không xa rời hay lạc sang chủ đề khác.</p> <p><i>?Nêu cách trình bày nội dung phần thân bài?</i></p>	<p>C. Tập làm văn</p> <p>1. Chủ đề của văn bản và tính thống nhất về chủ đề của văn bản.</p> <p>2. Cách trình bày nội dung phần thân bài</p>

<p>?Cách liên kết các đoạn văn trong văn bản?</p> <p>*Cách liên kết các đoạn văn trong văn bản</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dùng từ ngữ để liên kết các đoạn văn. - Dùng câu nối để liên kết các đoạn văn <p>?Thế nào là tóm tắt một văn bản tự sự? Nêu các bước tóm tắt?</p> <p>* Các bước tóm tắt văn bản tự sự</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc kỹ toàn bộ vb cần tóm tắt để nắm chắc nội dung của văn bản, hiểu đúng chủ đề của văn bản. - Xác định nội dung chính cần tóm tắt: Lựa chọn những sự việc chính và nhân vật chính . - Sắp xếp cốt truyện tóm tắt theo một trình tự hợp lí . - Viết văn bản tóm tắt bằng lời văn của mình <p>?Thế nào là văn bản thuyết minh ? Mục đích của văn bản thuyết minh là gì ?</p> <p>?Để làm tốt một bài văn thuyết minh, người làm văn cần phải thực hiện như thế nào?</p> <p>?Nêu bố cục của bài văn thuyết minh?</p> <p><i>*Điều chỉnh, bổ sung:</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày theo trình tự tùy thuộc vào kiểu văn bản - Trình tự sắp xếp các sự việc phần thân bài: theo thời gian không gian, theo sự phát triển của sự việc <p>3. Cách liên kết các đoạn văn trong văn bản.</p> <p>4. Tóm tắt một văn bản tự sự</p> <p>Các bước tóm tắt</p> <p>*Những yêu cầu đối với một văn bản tóm tắt - Đáp ứng đúng mục đích, yêu cầu cần tóm tắt.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bảo đảm tính khách quan. - Bảo đảm tính hoàn chỉnh. - Bảo đảm tính cân đối. <p>5. Văn bản thuyết minh:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục đích của văn bản thuyết minh - Bố cục của bài văn thuyết minh
<p>* Hoạt động 3: HD h/s vận dụng kiến thức làm bài tập</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: HS biết vận dụng kiến thức làm bài tập. - Phương pháp: nêu vấn đề, thảo luận nhóm - Thời gian: 15 	
<p>?Y/c HS lập dàn ý cho các đề bài sau?</p>	<p>II. Luyện tập:</p>

**Điều chỉnh, bổ sung:*

1. Lập dàn ý cho các đề bài sau:

+ Đề 1: Kể lại kỉ niệm ngày đầu tiên đi học.

+ Đề 2: Kể về một việc làm khiến bố, mẹ, thầy cô, ..vui lòng.

+ Đề 3: Thuyết minh đồ vật (kính đeo mắt, bút bi, phích nước..)